**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I- KHỐI 10**

**I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Ôn tập các đơn vị kiến thức giữa HK1

 Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

 Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

 Bài 3: Thị trường

 Bài 4: Cơ chế thị trường

 Bài 5: Ngân sách nhà nước

**II. LUYỆN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM VÀ ĐÚNG SAI**.

**PHẦN 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội ? DT5

**A.** sản xuất. **B.** tiêu dùng. **C.** phân phối. **D.** trao đổi.

**Câu 2:** Trong các hoạt động của con người, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

**A.** ít quan trọng. **B.** bình thường nhất. **C.** thiết yếu nhất. **D.** cơ bản nhất.

**Câu 3:** Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

**A.** sản xuất **B.** phân phối. **C.** tiêu dùng **D.** trao đổi.

**Câu 4:** Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, kết nối người sản xuất với người tiêu dùng?

**A.** Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng **B.** Hoạt động phân phối - trao đổi

**C.** Hoạt động sản xuất - vận chuyển **D.** Hoạt động sản xuất - tiêu thụ

**Câu 5:** Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia các yếu tố sản xuất cho các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm được gọi là

**A.** trao đổi trong sản xuất. **B.** tiêu dùng cho sản xuất.

**C.** sản xuất của cải vật chất. **D.** phân phối cho sản xuất

**Câu 6:** Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất gắn liền với việc làm nào dưới đây ?

**A.** Mang quần áo ra chợ bán. **B.** May quần áo để bán.

**C.** Trao đổi quần áo với nhau. **D.** Bán lại quần áo đã nhập.

**Câu 7:** Quá trình con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phầm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm hoạt động

**A.** tiêu dùng **B.** phân phối. **C.** sản xuất **D.** trao đổi.

**Câu 8:** Quá trình con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt là biểu hiện của hoạt động

**A.** tiêu dùng. **B.** lao động. **C.** sản xuất. **D.** phân phối.

**Câu 9:** Hãy chỉ ra hoạt động sản xuất trong các hoạt động dưới đây ?

**A.** Trồng lúa chất lượng cao. **B.** Vận chuyển vật liệu vào kho.

**C.** Mang rau ra chợ bán. **D.** Nấu cháo cho mẹ.

**Câu 10:** Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

**A.** chủ thể nhà nước. **B.** chủ thể tiêu dùng. **C.** chủ thể sản xuất. **D.** chủ thể trung gian.

**Câu 11:** Chủ thể sản xuất là những người DT5

**A.** phân phối hàng hóa, dịch vụ. **B.** hỗ trợ sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

**C.** trao đổi hàng hóa, dịch vụ. **D.** sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ

**Câu 12:** Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

**A.** Chủ thể trung gian **B.** Doanh nghiệp Nhà nước **C.** Các điểm bán hàng **D.** Chủ thể sản xuất

**Câu 13:** Mô hình kinh tế thị trường có sự điều tiết ở từng nước, từng giai đoạn có thể khác nhau tuỳ thuộc vào mức độ can thiệp của Chính phủ đối với thị trường, song tất cả các mô hình đều có điểm chung là không thể thiếu vai trò kinh tế của chủ thể nào?

**A.** Chủ thể sản xuất **B.** Chủ thể tiêu dùng

**C.** Chủ thể Nhà nước **D.** Người sản xuất kinh doanh

**Câu 14:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước?

**A.** Gia tăng tỷ lệ thất nghiệp. **B.** Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.

**C.** Đảm bảo xã hội ổn định. **D.** Đảm bảo ổn định chính trị.

**Câu 15:** Trong nền kinh tế, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

**A.** độc lập. **B.** cầu nối **C.** cuối cùng. **D.** sản xuất.

**Câu 16:** Đối tượng nào dưới đây **không** đóng vai trò là chủ thể trung gian?

**A.** Người môi giới việc làm. **B.** Nhà phân phối. **C.** Người mua hàng. **D.** Đại lý bán lẻ.

**Câu 17:** Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây **không** đóng vai trò là chủ thể sản xuất?

**A.** Hộ kinh doanh. **B.** Người kinh doanh. **C.** Người sản xuất. **D.** Người tiêu dùng.

**Câu 18:** Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian trong nền kinh tế?

**A.** Kho bạc nhà nước các cấp. **B.** Nhà máy sản xuất phân bón.

**C.** Trung tâm môi giới việc làm. **D.** Ngân hàng chính sách xã hội.

**Câu 19:** Trong nền kinh tế hàng hóa, việc làm nào dưới đây thể hiện vai trò quản lý kinh tế của nhà nước?

**A.** Tiếp thị sản phẩm hàng hóa. **B.** Hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**C.** Môi giới bất động sản. **D.** Tìm hiểu giá cả thị trường

**Câu 20:** Trong nền kinh tế nước ta, chủ thể nhà nước có vai trò quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân thông qua việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nào dưới đây?

**A.** Giáo dục. **B.** Kinh tế. **C.** Văn hóa. **D.** Xã hội.

**Câu 21:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

**A.** làm trung gian trao đổi. **B.** đo lường giá trị hàng hóa.

**C.** thừa nhận giá trị hàng hóa. **D.** biểu hiện bằng giá cả.

**Câu 22:** Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường **không** có chức năng cơ bản nào sau đây?

**A.** Điều tiết sản xuất. **B.** Cung cấp thông tin. **C.** Kích thích tiêu dùng. **D.** Phương tiện cất trữ.

**Câu 23:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

**A.** biểu hiện giá trị hàng hóa. **B.** làm môi giới trao đổi

**C.** thông tin giá cả hàng hóa. **D.** trao đổi hàng hóa.

**Câu 24:** Các nhân tố cơ bản của thị trường là

**A.** hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán. **B.** hàng hoá, tiền tệ, giá cả.

**C.** hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán. **D.** tiền tệ, người mua, người bán.

**Câu 25:** Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên đối tượng giao dịch, mua bán

**A.** Thị trường gạo, cà phê, thép. **B.** Thị trường tiêu dùng, lao động.

**C.** Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo. **D.** Thị trường trong nước và quốc tế.

**Câu 26:** Việc phân chia các loại thị trường như thị trường tư liệu tiêu dùng, thị trường lao động, thị trường khoa học – công nghệ …..là căn cứ vào

**A.** vai trò sản phẩm. **B.** tính chất vận hành.

**C.** phạm vi không gian. **D.** đối tượng giao dịch, mua bán.

**Câu 27:** Một trong những quan hệ cơ bản của thị trường là quan hệ

**A.** Sản xuất – tiêu dùng. **B.** Hàng hóa – tiền tệ.

**C.** Trung gian – nhà nước. **D.** Phân phối – sản xuất.

**Câu 28:** Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

**A.** thực hiện. **B.** kiểm tra hàng hóa. **C.** đánh giá. **D.** trao đổi hàng hóa.

**Câu 29:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

**A.** Hạ giá thành sản phẩm. **B.** Sử dụng những thủ đoạn phi pháp.

**C.**  Đổi mới công nghệ sản xuất. **D.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 30:** Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** giá trị sử dụng **B.** tiêu dùng sản phẩm. **C.** phân phối sản phẩm. **D.** giá cả hàng hoá.

**Câu 31:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** đầu tư đổi mới công nghệ. **B.** bán hàng giả gây rối thị trường.

**C.** hủy hoại tài nguyên thiên nhiên. **D.** xả trực tiếp chất thải ra môi trường.

**Câu 32:** Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các chủ thể kinh tế tại

**A.** quốc gia giàu có. **B.** thời điểm cụ thể. **C.** một cơ quan nhà nước. **D.** một địa điểm giao hàng.

**Câu 33:** Khi các chủ thể kinh tế căn cứ vào các thông tin của giá cả thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm thu được lợi nhuận về mình là nói về

**A.** khái niệm giá cả thị trường. **B.** quy luật của giá cả thị trường.

**C.** bản chất của giá cả thị trường. **D.** chức năng giá cả thị trường.

**Câu 34:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực cơ chế thị trường?

**A.** Giành ưu thế về khoa học và công nghệ. **B.** Tìm kiếm cơ hội đầu tư thuận lợi

**C.** Hủy hoại tài nguyên môi trường. **D.** Giành thị trường có lợi để bán hàng.

**Câu 35:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** hủy hoại tài nguyên môi trường. **B.** tung tin bịa đặt về đối thủ.

**C.** hợp lý hóa sản xuất **D.** sử dụng những thủ đoạn phi pháp.

**Câu 36:** Một trong những quy luật kinh tế tác động tới việc tự điều chỉnh của cơ chế thị trường là quy luật

**A.** lợi nhuận. **B.** cung cầu. **C.** mua bán. **D.** tiêu dùng.

**Câu 37:** Một trong những chức năng của cơ chế thị trường là chức năng

**A.** Vận hành. **B.** Điều hành. **C.** Thông tin. **D.** Chỉ huy

**Câu 38:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** hủy hoại môi trường tự nhiên. **B.** áp dụng kĩ thuật tiên tiến.

**C.** đầu cơ tích trữ hàng hóa. **D.** làm giả thương hiệu.

**Câu 39:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

**A.** tung tin bịa đặt về đối thủ. **B.** Thu lợi nhuận cho người kinh doanh.

**C.** Tìm kiếm các hợp đồng có lợi **D.** Nâng cao chất lượng cuộc sống

**Câu 40:** Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa

**A.** người tiêu dùng với nhau. **B.** người phân phối và trao đổi.

**C.** người sản xuất với nhau. **D.** người mua và người bán.

**Câu 41:** Căn cứ vào giá cả thị trường, các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định trong việc điều tiết hoạt động sản xuất của mình là phản ánh chức năng nào dưới đây của giá cả thị trường?

**A.** Thông tin. **B.** Điều hành. **C.** Điều tiết. **D.** Thay đổi.

**Câu 42:** Kích thích lực lượng sản xuất, khoa học kĩ thuật phát triển và năng suất lao động xã hội tăng lên là biểu hiện của nội dung nào dưới đây của cơ chế thị trường ?

**A.** Mặt hạn chế của cạnh tranh. **B.** Nguyên nhân của cạnh tranh.

**C.** Mặt tích cực của cạnh tranh. **D.** Mục đích của cạnh tranh.

**Câu 43:** Thông qua việc phân bổ nguồn lực sản xuất giá cả thị trường góp phần điều tiết các yếu tố sản xuất giữa

**A.** khái niệm giá cả thị trường. **B.** quy luật của giá cả thị trường.

**C.** bản chất của giá cả thị trường. **D.** chức năng giá cả thị trường.

**Câu 44:** Hành vi khai thác lâm sản quá mức làm cho rừng bị tàn phá, gây hiện tượng lũ lụt, hạn hán ảnh hưởng đến môi trường và sàn xuất của con người thể hiện nhược điểm nào của cơ chế thị trường?

**A.** Phân hoá xã hội về thu nhập. **B.** Gây suy thoái môi trường xã hội.

**C.** Lạm dụng tài nguyên thiên nhiên. **D.** Mất cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng.

**Câu 45:** Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách địa phương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp.

**A.** nhà nước. **B.** địa phương **C.** địa phương **D.** trung ương.

**Câu 46:** Toàn bộ các khọản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước đượ gọi là

**A.** tài chính nhà nước. **B.** kho bạc nhà nước. **C.** tiền tệ nhà nước. **D.** ngân sách nhà nước.

**Câu 47:** Trường hợp nào dưới đây được gọi là bội chi ngân sách nhà nước?

**A.** Tổng thu nhỏ hơn tổng chi **B.** Tổng thu lớn hơn hoặc bằng tổng chi.

**C.** Tổng thu nhỏ hơn hoặc bằng tổng chi. **D.** Tổng thu lớn hơn tổng chi

**Câu 48:** Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

**A.** hoàn trả trực tiếp cho người dân. **B.** chia đều sản phẩm thặng dư.

**C.** duy trì hoạt động bộ máy nhà nước. **D.** phân chia mọi nguồn thu nhập.

**Câu 49:** Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là ngân sách nhà nước

**A.** phân chia cho mọi người. **B.** ai cũng có quyền lấy.

**C.** có rất nhiều tiền bạc. **D.** có tính pháp lý cao.

**Câu 50:** Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

**A.** không hoàn trả trực tiếp. **B.** thu nhưng không chi. **C.** chi nhưng không thu. **D.** hoàn trả trực tiếp.

**Câu 51:** Nội dung nào **không** phải là vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Phân phối lại thu nhập cho người dân. **B.** Huy động nguồn vốn cho nền kinh tế.

**C.** Công cụ quan trọng để kiềm chế lạm phát. **D.** Công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế

**Câu 52:** Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách trung ương là các khoản thu và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp

**A.** địa phương **B.** trung ương. **C.** nhà nước. **D.** tỉnh, huyện

**Câu 53:** Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở

**A.** Luật Ngân sách nhà nước. **B.** nguyện vọng của nhân dân.

**C.** tác động của quần chúng **D.** ý chí của nhà nước.

**Câu 54:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm các khoản thu nào dưới đây?

**A.** Thu các công trình phát triển nông thôn. **B.** Thu từ các dịch vụ tư nhân.

**C.** Thu từ dầu thô, thu nội địa. **D.** Thu các dịch vụ y tế bắt buộc.

**Câu 55:** Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

**A.** xóa bỏ cạnh tranh. **B.** xóa bỏ giàu nghèo. **C.** gia tăng độc quyền. **D.** điều tiết thị trường.

**Câu 56:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm các khoản chi nào dưới đây

**A.** Cải cách tiền lương. **B.** Cân đối từ hoạt động xuất khẩu.

**C.** Cân đối từ hoạt động nhập khẩu. **D.** Thu viện trợ, thu từ dầu thô.

**Câu 57:** Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khọản tiền nào dưới đây của Nhà nước.

**A.** Thu và chi. **B.** Chi ngân sách. **C.** Thuế và ủng hộ. **D.** Thu ngân sách.

**Câu 58:** Theo quy đinh của Luật ngân sách, chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước là

**A.** Nhà nước. **B.** Thủ tướng. **C.** Tổng bí thư. **D.** Chu tịch nước.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 59,60**

Doanh nghiệp Z sản xuất kinh doanh thực phẩm. Nắm bắt được nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sạch, doanh nghiệp này đã quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh, chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc và dây chuyền hiện đại, nhờ vậy sản phẩm của doanh nghiệp khi đem ra thị trường được người tiêu dùng đón nhận, quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng, lợi nhuận của công ty cao hơn 20% so với trước. Hàng năm doanh nghiệp luôn thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước cũng như chế độ chính sách đối với người lao động. Căn cứ vào đề xuất của Ban chấp hành công đoàn, giám đốc doanh nghiệp đã quyết định tăng lương cho người lao động, từ đó đã giúp người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó với công ty.

**Câu 59:** Doanh nghiệp X là chủ thể nào dưới đây trong nền kinh tế?

**A.** Chủ thể sản xuất. **B.** Chủ thể tiêu dùng.

**C**. Chủ thể nhà nước. **D**. Chủ thể trung gian.

**Câu 60:** Việc người tiêu dùng đón nhận các sản phẩm do doanh nghiệp Z sản xuất ra là thể hiện chức năng nào dưới đây của thị trường?

**A.** Chức năng thông tin. **B.** Chức năng thừa nhận.

**C.** Chức năng kích thích. **D.** Chức năng điều tiết.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 61,62,63,64**

Do sự canh tranh gay gắt với các hàng nhập khẩu cùng loại, để duy trì được vị thế của mình, công ty cổ phần Bóng đèn DH đã thành công khi chuyển từ doanh nghiệp gia công, lắp ráp sang doanh nghiệp tự động hoá cao, bằng cách ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từ đó cho ra những sản phẩm có chất lượng đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu. Sự năng động, chuyển đổi để bắt kịp tiến bộ công nghệ là nguyên nhân giúp công ty vươn lên vị trí hàng đầu trong ngành công nghiệp chiếu sáng ở Việt Nam. Trong những năm qua công ty luôn đứng đầu về doanh số và thị phần, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước. Bên cạnh đó công ty rất chú trọng tới trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ngoài việc nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường, công ty thường xuyên tăng lương, thưởng cho người lao động, trong năm vừa qua, ban lãnh đạo công ty đã quyết định tăng thêm 20% lương cho tất cả công nhân của công ty.

**Câu 61:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện trách nhiệm xã hội của chủ thể sản xuất?

**A.** Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế. **B.** Tích cực bảo vệ môi trường.

**C.** Chăm lo đời sống công nhân. **D.** Ứng dụng, đổi mới công nghệ.

**Câu 62:** Việc chuyển đổi từ công ty chuyên gia công, lắp ráp sang doanh nghiệp tự động hóa cao là thể hiện ưu điểm nào dưới đây của cơ chế thị trường?

**A.** Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.

**B.** Thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của con người.

**C.** Phân bổ lại các nguồn lực kinh tế.

**D.** Sử dụng các thủ đoạn cạnh tranh.

**Câu 63:** Việc tăng lương và thưởng cho người lao động với mức 20% thể hiện việc làm nào dưới đây của doanh nghiệp?

**A.** Sản xuất. **B.** Trao đổi. **C.** Tiêu dùng. **D.** Phân phối.

**Câu 64:** Doanh nghiệp DH thực hiện hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

**A.** Sản xuất. **B.** Trao đổi. **C.** Tiêu dùng. **D.** Trung gian.

Trên mảnh đất của gia đình, anh H đã thực hiện mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao. Anh bỏ tiền đầu tư ao, máy móc, thiết bị, tôm giống, thức ăn,... và thuê nhân công phụ giúp. Để có đầu ra ổn định, anh H đã liên kết với các thương lái trong việc bao tiêu sản phẩm ổn định trong nước. Mô hình nuôi tôm công nghệ cao cho phép quản lí chất lượng nguồn nước, sử dụng men vi sinh để phòng trừ dịch bệnh cho tôm. Nhờ đó, người nuôi có được sản phẩm tôm sạch, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài việc mang lại hiệu quả kinh tế cho bản thân, anh còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tạo việc làm cho người dân địa phương và truyền đạt mô hình sản xuất “xanh và sạch” cho những hộ nuôi tôm lân cận.

**Câu 65:** Hoạt động nuôi tôm thẻ chân trắng của anh H và gia đình gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

**A.** Hoạt động trung gian. **B.** Hoạt động phân phối.

**C.** Hoạt động sản xuất. **D.** Hoạt động tiêu dùng.

**Câu 66:** Việc anh H đầu tư máy móc thiết bị để nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao thể hiện chức năng nào dưới đây của thị trường?

**A.** Chức năng điều tiết. **B.** Chức năng thông tin.

**C.** Chức năng kích thích. **D.** Chức năng thừa nhận.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 65,66**

Doanh nghiệp Z sản xuất kinh doanh thực phẩm. Nắm bắt được nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sạch, doanh nghiệp này đã quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh, chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc và dây chuyền hiện đại, nhờ vậy sản phẩm của doanh nghiệp khi đem ra thị trường được người tiêu dùng đón nhận, quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng, lợi nhuận của công ty cao hơn 20% so với trước. Hàng năm doanh nghiệp luôn thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước cũng như chế độ chính sách đối với người lao động. Căn cứ vào đề xuất của Ban chấp hành công đoàn, giám đốc doanh nghiệp đã quyết định tăng lương cho người lao động, từ đó đã giúp người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó với công ty.

**Câu 67:** Hoạt động nào dưới đây thể hiện vai trò của chủ thể sản xuất trong thông tin trên?

**A.** Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. **B.** Tăng lương cho người lao động.

**C.** Lợi nhuận công ty tăng 20%. **D.** Tạo ra các sản phẩm sạch.

**Câu 68:** Trong thông tin trên, chức năng thừa nhận của thị trường được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

**A.** Chú trọng đầu tư các máy móc hiện đại.

**B.** Tăng lương và chế độ phúc lợi cho nhân viên.

**C.** Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

**D.** Hàng hóa được người tiêu dùng đón nhận.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 69** :Nhận thấy nhu cầu của người tiêu dùng về sản phẩm dầu gội tự nhiên mà trên thị trường chưa có, Công ti hoá mĩ phẩm A vừa đưa ra thị trường loại sản phẩm dầu gội bồ kết sả chanh. Sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao. Vì thế, công ti mở rộng thêm quy mô sản xuất và nghiên cứu đưa ra các sản phẩm mới như: bồ kết hà thủ ô, bồ kết hương nhu, bồ kết hương bưởi,… để phát triển kinh doanh

**a)** Công ty hóa mỹ phẩm A là doanh nghiệp hoạt động với tư cách là chủ thể trung gian.

**b)** Công ty đã vận dụng tốt chức năng của thông tin của thị trường.

**c)** Công ty đã vận dụng tốt chức năng điều tiết sản xuất kinh doanh.

**d)** Sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao là thể hiện chức năng *thừa nhận của thị trường.*

**Câu 70:** Những ngày đầu bắt tay vào chăn nuôi dê, do chưa nắm vững kĩ thuật nên anh H gặp rất nhiều khó khăn. Không nản chí, anh tự sưu tầm tài liệu, tìm hiểu cách phòng và điều trị các chứng bệnh trên đàn dê. Được sự hỗ trợ vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với số vốn trên 100 triệu đồng, anh H đã mạnh dạn tái đàn. Trong quá trình chăn dê, anh H chú trọng nhập các nguyên liệu sạch để giúp cho ra chất lượng thịt dê tốt nhất. Hiện đàn dê của gia đình anh H đã phát triển gần 1 000 con. Nhận thấy nhu cầu về việc sử dụng các sản phẩm thịt dê ngày càng tăng cao, để có đầu ra ổn định cho sản phẩm anh H đã kết nối với các nhà hàng và các khu du lịch để quảng bá và giới thiệu sản phẩm nhờ đó mà thương hiệu thịt dê do anh H xây dựng ngày càng được mọi người đón nhận, qua đó góp phần mang lại thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều người dân.

a) Anh H chỉ đóng vai trò là chủ thể sản xuất, không phải là chủ thể tiêu dùng.

b) Anh H không được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước.

c) Việc anh H đánh giá về nhu cầu thịt dê của người tiêu dùng từ đó điều chỉnh hoạt động sản xuất là đã vận dụng chức năng thừa nhận của thị trường.

d) Anh H nhận hỗ trợ từ ngân hàng chính sách xã hội phản ánh sự bất bình đẳng trong việc ban hành chính sách của chủ thể nhà nước.

**Câu 71:** Qua khảo sát tại các chợ truyền thống như chợ Hôm Đức Viên, Mùng 8/3, Trại Găng, Kim Liên, Nguyễn Công Trứ, Thành Công, Hàng Bè... thấy giá các loại rau xanh, củ quả đều tăng giá mạnh, như bắp cải tăng từ 7.000 - 15.000 đồng/kg; cải xoong từ 10.000 - 15.000 đồng/mớ; khoai tây từ 10.000 -17.000 đồng/kg. Xăng tăng giá khiến thực phẩm hàng hóa cũng tăng. Giá cả tăng khiến các bà nội trợ cũng phải đau đầu tính toán chi li cho từng bữa ăn gia đình, vừa đảm bảo sức khỏe vừa hợp túi tiền.

a) Giá một số hàng hóa được đề cập trong thông tin trên chính là giá cả thị trường.

b) Nguyên nhân hàng hóa tăng giá là do người tiêu dùng chưa biết điều chỉnh thói quen tiêu dùng cho phù hợp.

c) Hoạt động phân phối tốt sẽ góp phần làm bình ổn giá cả thị trường tại thời điểm này.

d) Giảm thuế đối với mặt hàng xăng dầu là biện pháp phù hợp sẽ vừa tác động tới ngân sách nhà nước vừa tác động hiệu quả tới giá cả thị trường.